TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CAI LẬY** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 03/2023 /HNGĐ-ST
Ngày: 21 - 02 - 2023
V/v tranh chấp xin ly hôn,
nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY-TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Sơn**.
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông: **Huỳnh Ngọc Trứ**.
2/ Bà: **Đặng Thị Tiềm**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Lê Lộc** - Cán bộ TAND thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 255/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự.

1.Nguyên đơn: Chị **Thái Thị L**, sinh năm 1985; (có mặt)
HKTT: Ấp T, xã D, huyện H, tỉnh Tiền Giang.
Địa chỉ hiện nay: Số 01, khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.
2.Bị đơn: Anh **Lê Văn Y**, sinh năm 1975; (vắng mặt)
HKTT: Ấp T, xã D, huyện H, tỉnh Tiền Giang.
Địa chỉ hiện nay: Số 01, khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/10/2022 và lời khai thể hiện có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Thái Thị L trình bày:* Do quen biết trước chị Thái Thị L và anh Lê Văn Y tự về sống chung với nhau vào khoảng giữa năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thị xã Cai Lậy, theo giấy chứng nhận kết hôn số 13, ngày 18/5/2016. Sau khi về chung sống hạnh phúc đến khoảng giữa năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, sống với nhau không hạp tánh tình, anh Y không lo làm ăn để lo cho vợ con mà thường hay nhậu nhẹt về kiếm chuyện chửi mắng, đánh đập chi L nhiều lần và có 01 lần phải đi bệnh

viện để điều trị, nên vào tháng 7 năm 2022 chi L làm đơn nộp ra Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy để xin ly hôn với anh Y, nhưng sau đó Tòa án có vận động chi L, nên chi L mới làm đơn xin rút đơn xin ly hôn với anh Y, để xem về vợ chồng có đoàn tụ sống chung lại được với nhau hay không, nhưng khi rút đơn xin ly hôn về thì vợ chồng không đoàn tụ để sống hạnh phúc được với nhau, do anh Y tiếp tục đánh đập chi L nhiều lần; vợ chồng ly thân và cắt đứt quan hệ vợ chồng từ đầu năm 2022 cho đến nay. Nay chi L yêu cầu xin được ly hôn với anh Y vì cho rằng về tình cảm vợ chồng không còn nên đoàn tụ lại sống chung không hạnh phúc.

- Về con chung: Có 02 con tên Lê Nhã K, sinh ngày 13/9/2018 và cháu Lê Nhã T, sinh ngày 29/11/2020; hiện cháu K và cháu T đang sống chung với chi L từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay. Nếu ly hôn chi L yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Y phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Theo chi L để vợ chồng tự thỏa thuận, nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Lê Văn Y dù đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gởi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự, các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Xác định đây là tranh chấp xin ly hôn, nuôi con chung.

[2] Về thủ tục tố tụng: Việc vắng mặt bị đơn anh Lê Văn Y. Xét thấy, bị đơn anh Y đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt phía bị đơn anh Y.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn: yêu cầu xin được ly hôn với anh Lê Văn Y Xét thấy, tại phiên tòa hôm nay, chi L vẫn giữ yêu cầu xin được ly hôn với anh Y, vì cho rằng anh Y không lo làm ăn để lo cho vợ con mà thường hay nhậu nhẹt về kiếm chuyện, chửi mắng đánh đập chi L nhiều lần và có 01 lần phải đi bệnh viện để điều trị, nên về tình cảm vợ chồng không còn nên đoàn tụ lại sống không hạnh phúc. Phía anh Y thì vắng mặt tại phiên tòa và cũng không có ý kiến gởi cho Tòa án. Xét thấy, trong thời gian Tòa án thụ lý vụ án, đã triệu tập phía anh Y nhiều lần đến để hòa giải về việc chi L xin ly hôn với anh Y. Nếu như về tình cảm vợ chồng, anh Y muốn vợ chồng đoàn tụ lại thì anh Y phải đến Tòa án để gặp chi L, để hòa giải về tình cảm vợ chồng xem có khả năng đoàn tụ hàn gắn lại được hay không nhưng phía anh Y không đến, thể hiện anh Y không còn quan tâm đến tình cảm vợ chồng đối với chi L. Ngoài ra, vào tháng 7 năm 2022 chi L có nộp đơn ra Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy để xin ly hôn với anh Y, nhưng sau đó Tòa án có vận động chi L, nên chi L mới rút lại đơn xin ly hôn với anh Y, để xem về vợ chồng có đoàn tụ sống chung lại được với nhau hay

không, nhưng khi rút đơn xin ly hôn về thì vợ chồng không đoàn tụ để sống hạnh phúc được với nhau, do anh Y tiếp tục đánh đập chi L nhiều lần. Hơn nữa, theo xác nhận của Công an phường 1 và chính quyền địa phương cũng xác nhận vợ chồng anh Y và chi L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và anh Y có nhiều lần đánh đập chi L. Cho thấy, về tình cảm vợ chồng giữa anh Y và chi L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; nên Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chi L và cho chị Thái Thị L được ly hôn với anh Lê Văn Y.

[4] Về con chung: 02 con tên Lê Nhã K, sinh ngày 13/9/2018 và cháu Lê Nhã T, sinh ngày 29/11/2020; hiện cháu K và cháu T đang sống chung với chi L từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay. Nếu ly hôn chi L yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Y phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu K và cháu T do chi L nuôi dưỡng từ khi anh Y và chi L ly thân với nhau cho đến nay đã ổn định về mọi mặt. Hơn nữa, qua xác nhận của chính quyền địa phương thì chi L có đủ khả năng để nuôi dưỡng hai con; đối với cháu K và cháu T là nữ nên giao cho chi L nuôi dưỡng là đảm bảo tốt về mọi mặt cho sự phát triển của cháu K và cháu T sau này; nên Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ giao cháu Lê Nhã K và cháu Lê Nhã T cho chi L trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con do phía chi L chưa có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết. Nếu sau này chi L có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con thì chi L được quyền khởi kiện bằng một vụ kiện khác khi có đơn yêu cầu.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Theo chi L để vợ chồng tự thỏa thuận, nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết. Phía bị đơn anh Y thì vắng mặt tại phiên tòa và cũng không có ý kiến gởi cho Tòa án, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết. Nếu sau này phía anh Y và chi L không thỏa thuận được với nhau và có tranh chấp thì được quyền làm đơn khởi kiện bằng một vụ kiện khác khi có đơn yêu cầu.

[6] Về án phí: Chị Thái Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí xin ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Thái Thị L. Cho chị Thái Thị L được ly hôn với anh Lê Văn Y.

2. Về con chung: Tiếp tục giao cháu Lê Nhã K, sinh ngày 13/9/2018 và cháu Lê Nhã T, sinh ngày 29/11/2020 cho chi L trực tiếp nuôi dưỡng, anh Y không phải cấp dưỡng nuôi con do phía chi L chưa có yêu cầu; anh Y được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Buộc chị Thái Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí xin ly hôn, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chi L đã nộp theo biên lai thu số 0002653 ngày 10/10/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Cai Lậy; nên chi L đã nộp xong án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Thái Thị L có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn anh Lê Văn Y thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Thanh Sơn

Nơi Nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- UBND phường B, TX Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.